

Bản án số: 90/2018/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Nguyễn Hồng Dịu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lý Lâm T; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 25C/5 Đường H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 8/12; con ông Lý Văn U và bà Lâm Thị Ngọc A; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong bản án ngày 28/11/2014.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

2. Mạc Lý Tiên P; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 113H/60 Đường H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Mạc Như Thanh Tô Tiên N và bà Lý Thị G.

Tiền án: Ngày 12/5/2015, bị Tòa án nhân Quận 8 xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Trần Trung A, sinh năm 1999; nơi cư trú: 100A/88 Đường D, Phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lâm Y B, sinh năm 1989; nơi cư trú: 501 lô 05 Chung cư Khu B Trường đua P, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Lâm T và Mạc Lý Tiên P là anh em cô cậu. Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2017, T điều khiển xe gắn máy biển số 54U2-1493 đến gặp P và chở P đi chơi. Khi đến trước số 100A/1 Đường D, Phường 1, Quận 8 thì T phát hiện anh Trần Trung A đang ngồi trên xe gắn máy, trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen nên T rủ thì P đồng ý cùng nhau cướp giật chiếc điện thoại của anh A. T quay đầu xe áp sát để P ngồi sau dùng tay giật được chiếc điện thoại của anh A, T tăng ga tẩu thoát thì bị ngã xe, T bị quần chúng nhân dân bắt giữ, còn P cầm điện thoại chạy bộ hướng về cầu Nguyễn Văn Cừ thì cũng bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của T 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Asus Zenphone và 01 xe gắn máy biển số 54U2-1493, tạm giữ của P 01 điện thoại Samsung J3 và 01 điện thoại Nokia 105.

Ngày 07/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen là 16.990.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen cho anh Trần Trung A. Anh A không yêu cầu bồi thường.

Chiếc xe gắn máy biển số 54U2-1493 tạm giữ của T không xác định được số khung, số máy. Biển số 54U2-1493, qua xác minh là của xe gắn máy hiệu Damsan, số máy 00196579-FMH, số khung 196579-H thuộc sở hữu của chị Lâm Y B. Chị B cho biết vào năm 2010 trong lúc đi tập thể dục ở công viên gần nhà thì bị mất

trộm xe trên nhưng Chị B không đến Công an trình báo. Chị B không có nhu cầu nhận lại chiếc biển số 54U2-1493.

01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Asus Zenphone của Lý Lâm T dùng để liên lạc cá nhân.

01 điện thoại Samsung J3 và 01 điện thoại Nokia 105 của Mạc Lý Tiên P dùng để liên lạc cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 06/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lý Lâm T, Mạc Lý Tiên P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo

Lý Lâm T từ 04 năm đến 05 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 136, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Mạc Lý Tiên P từ 04 năm đến 05 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe số 54U2-1493.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy không có số khung, số máy.

Trả lại 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Asus Zenphone cho Lý Lâm T.

Trả lại 01 điện thoại Samsung J3 và 01 điện thoại Nokia 105 cho Mạc Lý Tiên P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 08/12/2017, Lý Lâm T đang điều khiển xe gắn máy chở Mạc Lý Tiên P đi chơi trên đường Đường D, Phường 1, Quận 8, T phát hiện anh Trần Trung A đang ngồi trên xe gắn máy trước số 100A/1 Đường D, anh A cầm trên tay 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen, T rủ P giật lấy điện thoại và P đồng ý. T đã quay đầu xe áp sát anh A để P giật điện thoại của anh A. P đã giật được điện thoại của anh A nhưng T và P đã bị anh A và quần chúng bắt giữ. Như vậy, T và P đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt điện thoại của anh A, chiếc điện thoại trị giá 16.990.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Các bị cáo dùng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội nên tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tổ chức.

[5] Xét thấy, Ngày 12/5/2015, bị cáo P bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), là tội ít nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[9.2] 01 biển số xe gắn máy số 54U2-1493, xe do chị Lâm Y B đứng tên, chiếc xe đã bị mất, Chị B không nhận lại biển số xe nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.3] 01 xe gắn máy không số khung, không số máy, không xác định được chủ sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.4] 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Asus Zenphone thu giữ của Lý Lâm T; 01 điện thoại Samsung J3 và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của Mạc Lý Tiên P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Lâm T, Mạc Lý Tiên P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lý Lâm T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Mạc Lý Tiên P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số xe gắn máy số 54U2-1493.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy, số khung: Không, số máy: Không.

Trả lại cho:

Lý Lâm T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM-944, số Imei 1: 353669/06/851204/0 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus ZenPhone số Imei: 354853066394606.

Mạc Lý Tiên Pc 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 số Imei: 356412/07/549961/3 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 số Imei: 356472/06/391021/1.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 64/PNK ngày 07/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp